

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 15/6/2023.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 ngày 01 năm 2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025; số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1800/BXD-QLN ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quy định của Quyết định số 90/QĐ-TTg và Thông tư 01/2022/TT-BXD;

Căn cứ Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 28/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7637/SXD-QLN ngày 10 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 15/6/2023, với những nội dung sau:

1. Điều chỉnh điểm 5, 6, 8, 10, 11 mục IV Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt kèm theo Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 15/6/2023, thành:

“5. Xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn các huyện nghèo.

Tổng số **hộ nghèo, hộ cận nghèo** thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành): **9.509 hộ**. Trong đó:

- Tổng số **hộ nghèo** thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành): 6.177 hộ.

- Tổng số **hộ cận nghèo** thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành): 3.332 hộ.

- Tổng số hộ đề xuất hỗ trợ **xây mới** nhà ở là: 5.206 hộ.

- Tổng số hộ đề xuất hỗ trợ **sửa chữa** nhà ở là: 4.303 hộ.

(Chi tiết tại Phụ lục điều chỉnh số 01 kèm theo).

6. Phân loại đối tượng ưu tiên

a) Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 6.720 hộ.

b) Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng: 08 hộ.

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội: 195 hộ.

d) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật): 63 hộ.

đ) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai: 39 hộ.

e) Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại: 2.484 hộ.

(Chi tiết tại Phụ lục điều chỉnh số 02 kèm theo)."

“8. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện:

Tổng số vốn cần có để thực hiện: 294.300.000.000 đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương: 294.300.000.000 đồng;

- Vốn ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa:

+ Giao Sở Tài chính căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu để UBND tỉnh quyết định việc hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương.

+ Ngoài ra, các hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở nêu trên sẽ được xem xét hỗ trợ thêm từ Chương trình Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024-2025 theo các văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành.”

“10. Tiến độ thực hiện:

- Năm 2023: Thực hiện hỗ trợ khoảng 45,0% đối tượng.

- Năm 2024: Thực hiện hỗ trợ khoảng 21,2% đối tượng.

- Năm 2025: Thực hiện hỗ trợ khoảng 33,8% đối tượng.

11. Tiến độ huy động vốn dự kiến hàng năm:

a) Năm 2023: 182.140.000.000 đồng (theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024).

b) Năm 2024:

- Đợt 1 là 40.460.000.000 đồng (theo Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 1)).

- Đợt 2 là 51.240.000.000 đồng (theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh về phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 2)).

- Đợt 3 là 20.460.000.000 đồng (là số kinh phí còn lại của Đề án, thuộc Dự án 5 theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh về phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (dự kiến phân bổ vào đợt 3 năm 2024)).”

2. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giám đốc các Sở: Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện: Thường Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện: Thường Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Các Bộ: Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thanh Hóa;
- Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Thanh Hóa;
- Báo Thanh Hóa, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, VX, CN_{DA5_TM.03}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đâu Thanh Tùng